

S : 121/2020/Q ST-HNG

*Hà Trung, ngày 11 tháng 12 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THU NHẬP TÌNH LÝ HÔN VÀ SỰ THẢ THU NHẬP  
CÁ CÁC NGƯỜI**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 187/2020/TLST-HNG ngày 03 tháng 11 năm 2020, ghi là:

Nguyên nhân: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh T.

Bố: Anh V V n K, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn Tây V, xã H, huyện H, tỉnh T.

Căn cứ vào các điều 212 và điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điều 6; khoản 7, điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03/12/2020.

**XÉT THẨM Y:**

Vì các thu nhập tình lý hôn và thoả thu nhập cá nhân các người có ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03/12/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Ấn kết thẩm định ngày 07 ngày, kết ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có người nào thay đổi ý kiến về sự thoả thu nhập.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thu nhập tình lý hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh V V n K.

2. Công nhận sự thoả thu nhập cá nhân các người có thể như sau:

**Vấn đề chung:** Chị Nguyễn Thị T và anh V V n K có ba con chung, các cháu tên là V Thị Linh N, sinh ngày 26/8/2009, cháu V Thị Linh, sinh ngày 30/10/2010 và cháu V V n N, sinh ngày 14/9/2014. Chị T và anh K có thu nhập, chị T trực tiếp nuôi dưỡng cả ba cháu N, và N, anh K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T mỗi tháng mỗi cháu là 1.000.000 đồng, ba cháu là 3.000.000 đồng/01 tháng. Thẩm định cấp dưỡng nuôi con chung tính từ tháng

12/2020 cho đến khi các cháu 18 tuổi. Anh K có quy định lệ thi môn nom con chung, không ai được cấn tr. Anh V và V n K không được làm đ ng vì c th m nom cấn tr hoặc gây nh h ng x u n vì c trông nom, chăm sóc, giáo d c con c a ch Nguyễn Th T.

K t khi ch Nguyễn Th T có n yêu c u thi hành án ph n c p đ ng nuôi con n u ch a thi hành án, anh V và V n K còn ph i ch u thêm kho n t i n lãi trên s t i n và th i gian ch a thi hành án. Kho n t i n lãi ch m thi hành án c tính b ng 50% m c lãi su t gi i h n quy nh t i kho n 1, i u 468 B lu t Dân s n m 2015.

**V tài s n:** Ch T và anh K không yêu c u Toà án gi i quy t.

**V án phí:** Ch T và anh K th a thu n, ch T ch u toàn b t i n án phí dân s s th m v hôn nhân là 150.000 (*M t tr m n m m i nghìn ng*) và t i n án phí dân s s th m v c p đ ng nh k là 150.000 (*M t tr m n m m i nghìn ng*) nh ng c tr vào s t i n t m ng án phí dân s s th m 300.000 (*Ba tr m nghìn ng*) ch T ã n p theo biên lai thu s AA/2019/0009236 ngày 02/11/2020 t i Chi c c Thi hành án dân s huy n Hà Trung. Ch Nguyễn Th T ã n p t i n án phí.

3. Quy t nh này có hi u l c pháp lu t ngay sau khi c ban hành và không b kháng cáo, kháng ngh theo th t c phúc th m.

Tr ng h p quy t nh c thi hành theo i u 2 Lu t Thi hành án dân s thì ng i c thi hành án dân s , ng i ph i thi hành án dân s có quy n th a thu n thi hành án, quy n yêu c u thi hành án, t nguy n thi hành án hoặc b c ng ch thi hành án theo quy nh t i các i u 6, 7 và i u 9 Lu t Thi hành án dân s ; th i hi u thi hành án c th c hi n theo quy nh t i i u 30 Lu t Thi hành án dân s .

**N i nh n:**

- Các ng s ;
- VKSND huy n Hà Trung;
- C quan ã th c hi n vì c ng ký k t hôn;
- Chi c c Thi hành án dân s huy n Hà Trung;
- L u h s v án.

**TH M PHÁN**

**Tr nh Thanh H ng**

